ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:251 /KH-UBND	*An Thành, ngày* 05 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2026 trên địa bàn xã An Thành

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 132/2025/QH15 ngày 10/12/2025);

Căn cứ Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Công văn số 2932/TTTP-NV6 ngày 12/10/2026 của Thanh tra thành phố về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2026;

UBND xã An Thành ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập (TSTN) năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại TSTN, biến động TSTN và giải trình trung thực về nguồn gốc của TSTN tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai TSTN.

- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phải nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động triển khai thực hiện kê khai và công khai các bản kê khai tài sản thu nhập đảm bảo nghiêm túc đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

1.1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu

Cán bộ, công chức; người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, được phê chuẩn, bổ nhiệm trong năm 2026 mà trước đó chưa thực hiện kê khai lần đầu theo quy định thì kê khai tài sản, thu nhập (lần đầu) theo quy định tại Khoản 1, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

1.2. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Trưởng, phó các ban thuộc Hội đồng nhân dân xã;

- Trưởng, Phó phòng chuyên môn thuộc UBND xã và tương đương (Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công);

- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Giám đốc, Phó Giám đốc Trạm Y tế).

1.3. Đối tượng kê khai TSTN bổ sung

Những người có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên, trừ các trường hợp đã kê khai TSTN hằng năm.

2. Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai TSTN

- Việc kê khai TSTN được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ *(có mẫu biểu kèm theo).*

- Việc kê khai TSTN phải hoàn thành trước ngày 31/12/2026 theo đúng quy định tại Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Tổ chức việc kê khai TSTN; tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai TSTN

Trình tự tổ chức việc kê khai TSTN và tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN được thực hiện theo quy định tại Điều 37 và Điều 38, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3.1. Phân công tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN

- Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổ chức triển khai kê khai TSTN đối với Phó Chủ tịch HĐND xã; Phó Trưởng ban chuyên trách HĐND xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã; Giám đốc Trạm y tế có trách nhiệm tổ chức triển khai kê khai TSTN đối với các đối tượng thuộc đơn vị mình.

3.2. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN

- Chánh Văn phòng UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai nộp về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp. Đề nghị lập riêng danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, kê khai TSTN bổ sung năm 2026 và kê khai TSTN lần đầu *(có mẫu biểu kèm theo).*

- Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp danh sách, tham mưu trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN đã được phê duyệt về Thanh tra thành phố theo quy định.

3.3. Hướng dẫn việc kê khai tài sản TSTN

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai TSTN thực hiện việc kê khai TSTN theo đúng mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ *(có mẫu biểu kèm theo).*

3.4. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổng hợp bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan, đơn vị mình bàn giao về Đảng ủy *(qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy)* và UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)*, trong đó:

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiếp nhận bản kê khai TSTN của những người thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

Phòng Văn hóa - Xã hội xã tiếp nhận bản kê khai TSTN của các đối tượng còn lại.

3. Công khai bản kê khai TSTN

- Việc công khai bản kê khai TSTN được thực hiện theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12 và 13 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

Công khai niêm yết bản kê khai tại trụ sở HĐND, UBND xã (trong thời gian 15 ngày) hoặc công khai tại cuộc họp của cơ quan cá nhân thường xuyên công tác.

- Sau khi hoàn thành việc công khai bản kê khai TSTN theo quy định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện gửi về Đảng ủy *(qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy)* và UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã).*

4. Thời gian gửi danh sách người có nghĩa kê khai, báo cáo kết quả thực hiện và bàn giao bản kê khai TSTN

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lập và gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN gửi về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã)* **trước ngày 20/11/2026**.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bàn giao bản kê khai TSTN (mỗi người 02 bản) gửi về Đảng ủy *(qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy)* và UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* **trước ngày 04/12/2026**, cụ thể:

Bàn giao bản kê khai TSTN của những người thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;

Bàn giao kê khai TSTN của các đối tượng còn lại về Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai TSTN gửi về Đảng ủy *(qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*) và UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* **trước ngày 02/02/2027.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Căn cứ Kế hoạch này Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và kiểm soát tài sản, thu nhập đến cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân có liên quan thuộc quyền quản lý; tổ chức thực hiện kê khai, công khai TSTN đảm bảo đúng thời gian, trình tự và cách thức thực hiện được quy định tại Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và nội dung Kế hoạch này của UBND xã.

Các Cơ quan đơn vị: Quán triệt Kế hoạch tới từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị, cá nhân phải kê khai tài sản thu nhập; đôn đốc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc kê khai đảm bảo theo quy định.

Từng cá nhân thực hiện kê khai: Nghiên cứu kĩ hướng dẫn, thực hiện việc kê khai đảm bảo trung thực, đúng quy định pháp luật; nộp bản kê khai đảm bảo đúng thời gian quy định

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định

số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ. Tham mưu báo cáo về việc nhận, bàn giao cho cơ quan kiểm soát TSTN là (Thanh tra thành phố) theo quy định. Theo dõi, lưu hồ sơ kê khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã *(qua phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra thành phố Hải Phòng (để b/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã;
- Trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN THÀNH T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Đức Thắng